

Số: 432 /VTTC-KTTC

V/v: Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ
đồng thường niên năm 2023

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Đơn vị: Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3518 0121

Fax: 024. 3851 0413

Mã chứng khoán: DLT

Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Phan Thị Hằng

Số điện thoại di động: 0975104688

Điện thoại CĐ (CQ): 024. 3518 0121

Fax: 024. 3851 0413

Loại thông tin công bố: 24h 72 h Yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (VTTC) công bố thông tin:

- Biên bản số 01/BB-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 của Đại hội đồng cổ
đồng thường niên năm 2023.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 của Đại hội đồng
cổ đồng thường niên năm 2023.

(Công ty xin gửi đính kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đồng
thường niên năm 2023)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

Người được ủy quyền công bố thông tin



**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Trụ sở: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 20/4/2022,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 27/4/2021;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo số 13/VTTC-HĐQT ngày 31/03/2023 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1.1. Hoạt động SXKD:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 |
|----|---------------------------|-----------------|----------------|---------------|
| 1 | Doanh thu | Triệu đồng | 1.394.849 | 1.273.580 |
| 2 | GTSX | Triệu đồng | 57.244 | 51.370 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 12.768 | 6.800 |
| 4 | Cổ tức/Vốn CP | % | 8 | Từ 8 đến 10% |
| 5 | Đơn giá tiền lương | Đồng/1000đ GTXS | 400 | |
| 6 | Tổng quỹ lương | Triệu đồng | 64.956 | 64.159 |
| 7 | Tiền lương BQ/người/tháng | Triệu đồng | 8,66 | 8,41 |

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2022 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 2.282 triệu đồng = 8,8 % KH

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2023: Tổng giá trị đầu tư là 20.675 triệu đồng, với các hạng mục sau đây:

| | |
|---|------------------|
| 1. Đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin | 5.400 triệu đồng |
| 2. Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Biên đông | 2.067 triệu đồng |
| 3. Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà chế biến suất ăn CN – CN Vân Long | 615 triệu đồng |
| 4. Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng chia suất ăn CN phục vụ ăn ca tại Cao sơn | 355 triệu đồng |
| 5. Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long | 2.000 triệu đồng |
| 6. Dự án kho lạnh trữ thực phẩm- CN Vân Long | 418 triệu đồng |
| 7. Tổ hợp nhà hàng, café tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin | 9.500 triệu đồng |
| 8. Phần mềm tra cứu danh mục vật tư CAT | 120 triệu đồng |
| 9. Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 triệu đồng |

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 12/VTTC-HĐQT ngày 31/3/2023 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

1.3. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2023 về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2022.

1.4. Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2023 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2022 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2022 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.5. Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2023 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 15/VTTC-HĐQT ngày 31/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 14/VTTC-HĐQT ngày 31/3/2023. Cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | mã số | 31/12/2022 | 31/12/2021 |
|-----------|-------------------------------------|---------------------|----------------|----------------|
| A | Tình hình tài chính | | | |
| I | Tài sản ngắn hạn | 100 - BCĐKT | 366.929 | 538.420 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 - BCĐKT | 23.473 | 141.655 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 - BCĐKT | | |
| 3 | Các khoản phải thu | 130 - BCĐKT | 225.955 | 192.706 |
| 4 | Hàng tồn kho | 140 - BCĐKT | 112.463 | 197.374 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 150 - BCĐKT | 5.038 | 6.685 |
| II | Tài sản dài hạn | 200 - BCĐKT | 30.492 | 31.557 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 210 - BCĐKT | 153 | 153 |
| 2 | Tài sản cố định | 220 - BCĐKT | 10.980 | 11.705 |
| - | Nguyên giá | 222+225+228 - BCĐKT | 45.362 | 43.249 |

| | | | | |
|------------|--|---------------------|----------------|----------------|
| - | Giá trị hao mòn lũy kế | 223+226+229 - BCĐKT | (34.382) | (31.544) |
| 3 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 - BCĐKT | 570 | 295 |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 - BCĐKT | | |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 260 - BCĐKT | 18.789 | 19.404 |
| III | Nợ phải trả | 300 - BCĐKT | 338.363 | 510.722 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 310 - BCĐKT | 337.276 | 509.469 |
| 2 | Nợ dài hạn | 330 - BCĐKT | 1.088 | 1.253 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 400 - BCĐKT | 59.058 | 59.254 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 - BCĐKT | 25.001 | 25.001 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 412 - BCĐKT | | |
| 3 | Vốn khác của chủ sở hữu | 413 - BCĐKT | | |
| 4 | Cổ phiếu ngân quỹ | 414 - BCĐKT | | |
| 5 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 - BCĐKT | | |
| 6 | Quỹ đầu tư phát triển | 418 - BCĐKT | 29.103 | 27.753 |
| 7 | Lợi nhuận chưa phân phối | 421 - BCĐKT | 4.954 | 6.501 |
| 8 | Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 - BCĐKT | | |
| B | Các chỉ tiêu đánh giá khác | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%) | | 0,92 | 0,77 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%) | | 23,60 | 15,43 |
| 3 | Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần) | | 5,73 | 8,62 |

2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung tại Tờ trình số 14/VTTT-HĐQT ngày 31/3/2023. Chi tiết như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|------------|---|-------------|-----------------------|
| I | Kế hoạch lợi nhuận năm 2022 | Đồng | 6.800.000.000 |
| 1 | Kế hoạch lợi nhuận | Đồng | 6.800.000.000 |
| 2 | Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh | Đồng | 6.800.000.000 |
| II | Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 | Đồng | 12.768.186.564 |
| III | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 | Đồng | 4.954.255.869 |
| IV | Phân phối lợi nhuận năm 2022 | Đồng | 4.954.255.869 |
| 1 | Trả cổ tức | | |
| - | Vốn điều lệ 31/12/2022 | Đồng | 25.000.560.000 |
| | <i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i> | % | 36 |
| - | Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022 | % | 8 |
| - | Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện | % | 8 |
| - | Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến | Đồng | 2.000.044.800 |

| | | | |
|---|--|------|---------------|
| 2 | Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế | Đồng | 0 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại | Đồng | 2.954.211.069 |
| a | Trích quỹ đầu tư phát triển (30%) | Đồng | 0 |
| b | Trích quỹ khen thưởng | Đồng | 1.466.321.069 |
| c | Trích quỹ phúc lợi | Đồng | 1.199.717.239 |
| d | Trích thưởng người quản lý | Đồng | 288.172.761 |

2.3. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ trên cơ sở Tờ trình số 16/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2023 của HĐQT và ý kiến kết luận của Chủ tọa tại phiên họp. Nội dung thông qua như sau:

(i) Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty: với 10 Mã ngành và Tên ngành chi tiết như sau:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết gồm: Quán cà phê, giải khát. Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ). | 5630 |
| 2 | Hoạt động bảo vệ tư nhân. Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ | 8010 |
| 3 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết gồm: - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. | 6810 |
| 4 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết gồm: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác. | 5225 |
| 5 | Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết gồm: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện (dây dẫn và thiết bị điện) cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. | 4321 |
| 6 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng. | 4511 |
| 7 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết gồm: Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế. | 4520 |
| 8 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá). Chi tiết gồm: - Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác (như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác). - Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống (như: săm, lốp, | 4530 |

| | | |
|----|---|------|
| | ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô). | |
| 9 | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết gồm: Sản xuất, chế biến vôi công nghiệp. | 2394 |
| 10 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết gồm: Tư vấn về chuyển giao công nghệ. | 7490 |

(ii) Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin: Bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh nêu trên vào danh mục ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ hiện hành và giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021.

2.4. Thông qua nội dung Tờ trình số 17/TTr-VTTC-HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT về việc kiện toàn nhân sự HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV(2020-2025) với các nội dung như sau:

2.4.1. ĐHCĐ chấp thuận cho bà Nguyễn Đoàn Trang từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.

2.4.2. Thực hiện việc bầu cử bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT theo trình tự, thủ tục qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện hành.

2.5. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 31/03/2023 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

Điều 3. Công nhận kết quả bầu cử bổ sung 01 (một) Thành viên HĐQT Công ty theo nội dung chi tiết trong Biên bản kiểm phiếu (có Biên bản kèm theo). Người trúng cử vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025) là Ông Nguyễn Thành Trung.

Ông Nguyễn Thành Trung chính thức là thành viên HĐQT Công ty từ ngày Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 được thông qua đến khi HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) kết thúc hoạt động.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

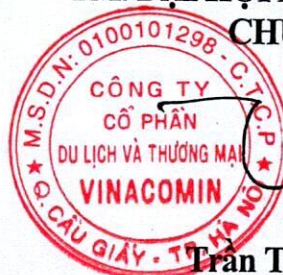
Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp gần nhất.

Điều 5: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- UBCKNN, VSD, SGDCCKHN;
- Các cổ đông (website cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Thế Thành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 0100101298. Đăng ký lần đầu ngày 01/11/2004, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 20/04/2022
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Số: 01/BB –VTTC –ĐHĐCĐ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 27/4/2021;

Căn cứ Thông báo số: 18/TB-VTTC-HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Phiên họp thường niên năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN diễn ra như sau:

I. Thời gian, địa điểm họp:

- Thời gian: Bắt đầu từ 13h00 ngày 24/4/2023
- Địa điểm: Tại khách sạn Vân Long -801 đường Trần Phú – Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

II. Thành phần tham dự:

1. Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (24/3/2023) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền tham dự phiên họp thường niên năm 2023 là 191 cổ đông, sở hữu 2.500.056 cổ phần có quyền biểu quyết, bằng 100% cổ phần của công ty. Trong đó:

+ Có 03 cổ đông tổ chức: sở hữu 1.295.021 cổ phần, chiếm 51,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

+ Có 188 cổ đông cá nhân: sở hữu 1.205.035 cổ phần, chiếm 48,2 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 08 thành viên

III. Đại hội đã tiến hành theo trình tự, nội dung như sau:

1. Thủ tục khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: *km*

1.1. Ông Nguyễn Mạnh Trường, thay mặt Ban tổ chức Đại hội điều hành lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, đọc quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội và mời Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên làm nhiệm vụ.

1.2. Ông Phan Thành Chung, Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp thường niên của ĐHCĐ như sau:

- Số đại biểu đăng ký tham dự họp là 30 người, sở hữu và đại diện cho 1.804.417 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 72,17 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số đại biểu có mặt tham dự họp tại thời điểm khai mạc là 30 người, sở hữu và đại diện cho 1.804.417 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 72,17 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- 100% đại biểu dự đại hội là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ của các cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 24/3/2023.

- Tổng số Thẻ biểu quyết đã phát cho đại biểu đến giờ khai mạc phiên họp: 30 bộ thẻ (mỗi bộ gồm 13 thẻ).

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ hiện hành của Công ty về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Ban thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

1.3. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 3 Điều 20 - Điều lệ hiện hành của Công ty, ông Nguyễn Mạnh Trường thay mặt ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa và mời ông Trần Thế Thành lên điều hành phiên họp của ĐHCĐ.

1.4. Ông Trần Thế Thành - Chủ tọa Đại hội đã thực hiện các thủ tục sau đây trước khi chương trình họp chính thức được tiến hành:

- Thông qua nhân sự Ban thư ký và Tổ giúp việc:

+ Ban thư ký Đại hội gồm: Bà Ngô Thị Minh và bà Lê Thị Tuyết ;

+ Tổ giúp việc để hỗ trợ Ban thư ký thu Thẻ biểu quyết sau mỗi lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết gồm: bà Trần Thị Giang và bà Phạm Thanh Việt;

+ Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký và Tổ giúp việc bằng Thẻ biểu quyết 01 với sự đồng ý của 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Chủ tọa mời đại diện Ban tổ chức công bố Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình họp chính thức;

- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 02 để thông qua Chương trình và Quy chế làm việc với kết quả: 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

2. Nội dung làm việc chính thức:

2.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình :

a) Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày nội dung 02 Báo cáo:

- Báo cáo số 13: Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023

- Báo cáo số 12: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023. *HN*

b) Bà Phan Thị Hằng – Kế toán Trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình số 14 về Báo tài chính năm 2022 của công ty sau kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;

- Báo cáo số 15 về chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2022 ; Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2023.

2.2. Thực hiện thủ tục kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025).

a) Đại diện Ban tổ chức đại hội trình bày Tờ trình số 17/TTr-VTTC-HĐQT ngày 03/4/2023 về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 -2025) và dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV.

- Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình số 17 và Quy chế bầu cử bằng Thẻ biểu quyết số 03.

- Kết quả biểu quyết :

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804.417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

b)Thực hiện chương trình bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025).

- Chủ tọa đề nghị các đại biểu tham dự họp căn cứ Quy chế bầu cử được Đại hội thông qua để thực hiện quyền đề cử/ứng cử ứng viên vào vị trí thành viên HĐQT.

- Kết thúc phân giới thiệu ứng viên, Ban tổ chức nhận được 01 đơn của 01 nhóm cổ đông đề cử 01 ứng viên là Ông Nguyễn Thành Trung – Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh;

Các đại biểu còn lại không ứng cử hoặc đề cử thêm ứng viên nào.

- Căn cứ kết quả đề cử, Chủ tọa chốt danh sách ứng cử viên vị trí thành viên HĐQT đề Đại hội bầu bổ sung trong phiên họp thường niên năm 2023 là 01 ứng viên là Ông Nguyễn Thành Trung.

- Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của Đại hội bằng Thẻ biểu quyết số 04 để thông qua danh sách ứng viên. Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

- Chủ tọa giới thiệu và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu bầu cử gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh – Trưởng ban

3. Bà Dương Thị Dung - Ủy viên

5. Ông Trịnh Đăng Thuận - Ủy viên.

- ĐHCĐ biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu bằng Thẻ biểu quyết số 05 với kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

- Căn cứ kết quả biểu quyết, Chủ tọa mời Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ.

- Ban kiểm phiếu công bố thể lệ bầu cử, phát phiếu, giám sát quá trình bỏ phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu bầu.

2.3. Sau khi bỏ phiếu bầu cử Đại hội giải lao 10 phút.

2.4. Sau giờ giải lao, Đại hội trở lại hội trường tiếp tục nghe trình bày các Tờ trình và Báo cáo:

a) Ông Hoàng Văn Kiệm – TB Kiểm soát Công ty trình bày các Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát gồm:

- Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2023 về hoạt động của Ban kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty năm 2022.

- Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2023 về việc thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả SXKD năm 2022;

- Tờ trình số 04: về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023;

b) Ông Nguyễn Mạnh Trường – TP.TC-HC Công ty trình bày Tờ trình số 16/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2023 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.

2.5. Đại hội thảo luận:

- Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, BKS, Chủ tọa mời các đại biểu dự họp đăng ký phát biểu ý kiến đóng góp và thảo luận trước khi Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.

- Thay mặt Tập đoàn CN Than – Kháng sản Việt Nam - cổ đông tổ chức sở hữu 36% cổ phần phổ thông của Công ty, ông Trần Thế Thành – Người đại diện phần vốn của TKV được ủy quyền tham gia phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2023 phát biểu ý kiến về quan điểm của TKV đối với nội dung Tờ trình số 16 – Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của VTTC. Theo đó, TKV đồng ý để Người đại diện quản lý phần vốn của TKV thay mặt TKV biểu quyết thông qua 02 nội dung trong Tờ trình số 16 như sau:

(i) Bổ sung 10/14 ngành nghề kinh doanh HĐQT Công ty đã trình ĐHĐCĐ. Mã ngành và Tên ngành bổ sung chi tiết như sau:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết gồm: Quán cà phê, giải khát. Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ). | 5630 |
| 2 | Hoạt động bảo vệ tư nhân. Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ | 8010 |
| 3 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết gồm: | 6810 |

| | | |
|----|--|------|
| | - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. | |
| 4 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết gồm: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điếm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác. | 5225 |
| 5 | Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết gồm: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện (dây dẫn và thiết bị điện) cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. | 4321 |
| 6 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng. | 4511 |
| 7 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết gồm: Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế. | 4520 |
| 8 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá). Chi tiết gồm: - Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác (như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác). - Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống (như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô). | 4530 |
| 9 | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết gồm: Sản xuất, chế biến vôi công nghiệp. | 2394 |
| 10 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết gồm: Tư vấn về chuyển giao công nghệ. | 7490 |

(ii) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ : Bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh nêu trên và giao cho Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định

- Với tư cách là Chủ tọa phiên họp – Ông Trần Thế Thành – Chủ tịch HĐQT xin ý kiến Đại hội về nội dung ý kiến của TKV đối với Tờ trình số 16.

- Đại hội không có ý kiến đóng góp bổ sung. Chủ tọa chốt lại các nội dung Tờ trình 16 để Đại hội tiến hành biểu quyết như sau:

(i) Thông qua việc bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh như ý kiến đề nghị của cổ đông TKV;

(ii) Đại hội biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ : Bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh nêu trên và giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHCĐ thông qua ngày 27/4/2021; *KN*

- Ngoài ý kiến bổ sung của TKV, các đại biểu dự họp không có ý kiến đóng góp hoặc thảo luận thêm về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại phiên họp.

- Sau khi kết thúc chương trình thảo luận, Chủ tọa cảm ơn và mời Đại hội chuyển sang phần biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

2.8. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo và thảo luận:

Ông Trần Thế Thành - Chủ Tọa đề nghị các đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và bàn thảo trong cuộc họp bằng các Thẻ biểu quyết với nội dung như sau:

a) Thẻ biểu quyết 06 - Thông qua nội dung các báo cáo sau đây:

- Báo cáo kết quả SXKD Năm 2022, kế hoạch SXKD 2023;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023;

- Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD và ĐTXD cho phù hợp với điều kiện thực tế thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp gần nhất.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

b) Thẻ biểu quyết số 07

- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình 14/TTr-VTTC- HĐQT ngày 31/3/2023

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

c) Thẻ biểu quyết số 08

- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2023.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.


d) Thẻ biểu quyết 09 :

- Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty và tiền lương BLĐ Điều hành hành năm 2022, kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2023 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 15/BC- VTTC – HĐQT ngày 31/3/2023 của HĐQT Công ty.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ. *kn*



+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

e) Thẻ biểu quyết số 10: thông qua nội dung 02 Báo cáo của Ban Kiểm soát

- Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2023 hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2022;
- Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2023 về việc thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán và kết quả SXKD của Công ty năm 2022.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804.417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

f) Thẻ biểu quyết 11:

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-KS ngày 31/3/2023.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804.417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

g) Thẻ biểu quyết 12 - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ, cụ thể như sau:

(i) Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty: với 10 Mã ngành và Tên ngành chi tiết như sau:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết gồm: Quán cà phê, giải khát. Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ). | 5630 |
| 2 | Hoạt động bảo vệ tư nhân. Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ | 8010 |
| 3 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết gồm: - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. | 6810 |
| 4 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết gồm: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác. | 5225 |
| 5 | Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết gồm: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện (dây dẫn và thiết bị điện) cho | 4321 |

Handwritten signature

| | | |
|----|--|------|
| | công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. | |
| 6 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng. | 4511 |
| 7 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết gồm: Sửa chữa, bơm và săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế. | 4520 |
| 8 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đầu giá). Chi tiết gồm: - Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác (như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác). - Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống (như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô). | 4530 |
| 9 | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết gồm: Sản xuất, chế biến vôi công nghiệp. | 2394 |
| 10 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết gồm: Tư vấn về chuyển giao công nghệ. | 7490 |

(ii) Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin: Bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh nêu trên vào danh mục ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ hiện hành và giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHCĐ thông qua ngày 27/4/2021.

- Kết quả biểu quyết như sau:
- + Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804.417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
- + Không đồng ý: 0 Thẻ.
- + Ý kiến khác: 0 Thẻ.

2.9. Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025).

- Ông Nguyễn Thành Trung trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) với tổng số phiếu bầu 1.804.417 = 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.
- Ông Nguyễn Thành Trung chính thức trở thành thành viên HĐQT Công ty từ ngày Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 được thông qua đến khi HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) kết thúc hoạt động.

2.10. Chủ tọa mời thành viên mới trúng cử vào HĐQT ra mắt Đại hội.

3. Tổng kết chương trình:

a) Ban thư ký đọc Biên bản tóm tắt nội dung, diễn biến cuộc họp trước toàn thể Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội;

- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết số 13** thông qua nội dung Biên Bản và Dự thảo Nghị Quyết của Đại hội do Ban thư ký trình bày.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 30 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.804. 417 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

b) Chủ tọa cảm ơn các đại biểu và tuyên bố bế mạc.

Đại hội kết thúc vào hồi 17 giờ 00' ngày 24/4/2023

BAN THƯ KÝ

1. Ngô Thị Minh



2. Lê Thị Tuyết



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Thế Thành





BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

Hôm nay, ngày 24/4/2023, vào hồi 15...h...¹⁰ tại Khách sạn Vân Long, 801 đường Trần Phú thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh, Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Hạnh – Trưởng ban
- 2/ Ông Trịnh Đăng Thuận – UV
- 3/ Bà Dương Thị Dung - UV

Đã phổ biến thể lệ bầu cử, phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin nhiệm kỳ IV (2020-2025) theo nội dung như sau:

1. Số đại biểu tham dự Đại hội : 30...người, sở hữu và đại diện 1.804.417... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 32,17...% số CP có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông trong Công ty.

2. Danh sách ứng cử viên xếp theo thứ tự bảng chữ cái như sau:

| | |
|----|--------------------|
| 1. | NGUYỄN THÀNH TRUNG |
| 2. | |
| 3. | |

3. Kết quả kiểm phiếu bầu:

| | | | |
|---|--|-------------|------------------|
| 1 | Số lượng thành viên HĐQT cần bầu tại phiên họp lần này | : 01 | Người |
| 2 | Số phiếu phát ra | : 30 | Tờ Phiếu |
| - | Tương ứng | : 1.804.417 | Phiếu biểu quyết |
| 3 | Số phiếu thu về | : 30 | Tờ Phiếu |
| - | Tương ứng | : 1.804.417 | Phiếu biểu quyết |
| 4 | Số phiếu hợp lệ | : 30 | Tờ Phiếu |
| - | Tương ứng | : 1.804.417 | Phiếu biểu quyết |
| 5 | Số phiếu không hợp lệ | : 0 | Tờ Phiếu |
| - | Tương ứng | : 0 | Phiếu biểu quyết |

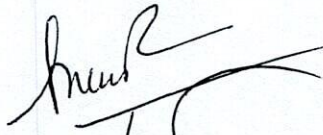


4. Kết quả bầu cử xếp theo thứ tự phiếu biểu quyết từ cao xuống thấp

| | | | |
|---|------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thành Trung | Có: 18.04.417. Phiếu biểu quyết | Đạt 100%/Tổng số phiếu biểu quyết |
| 2 | | Có: Phiếu biểu quyết | Đạt%/Tổng số phiếu biểu quyết |
| 3 | | Có: Phiếu biểu quyết | Đạt%/Tổng số phiếu biểu quyết |

Biên bản kiểm phiếu gồm 02 trang được lập xong vào hồi 15.h.20 ngày 24/4/2023 và được đọc trước toàn thể ĐHĐCĐ. Các thành viên trong Ban kiểm phiếu cùng ký tên xác nhận dưới đây.

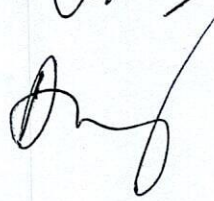
1 Nguyễn Thị Hạnh



2 Trịnh Đăng Thuận



3 Dương Thị Dung





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên : **Nguyễn Thành Trung**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 22/8/1978
- 4/ Nơi sinh: Quảng Ninh
- 5/ Số CMND : 100665766; Ngày cấp: 16/3/2015; Nơi cấp: Công an Quảng Ninh
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Căn hộ Mỹ gia 1-30, Khu đô thị Vinhomes Dragon Bay, P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
- 9/ Số điện thoại liên hệ: ĐD 0938.036999
- 10/ Địa chỉ email: Trungnt@vttc.net.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin**
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin.**
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không có.*
- 14/ Số CP nắm giữ: 14.539 CP, chiếm 0,58% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 CP
 - Cá nhân sở hữu: 14.539 CP
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ CCCD/Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty người nội bộ | Là do rớt khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-----|-------|------------------|--|------------------------------|---|---|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--|--|--|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | | Trần Thị Huệ Chi | | Không có | Vợ | 100703643 | | | | | 2.626 | | | | | |
| 2 | | Nguyễn Đan Lê | | | Con gái | | | | | | 0 | | | | | |



| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|------------------------|----------|----------|--|--|--|--|--|--|---|--|--|--|--|
| 3 | Nguyễn Nguyệt Hà | Không có | Con gái | | | | | | | 0 | | | | |
| 4 | Nguyễn Nhật Nam | Không có | Con trai | | | | | | | 0 | | | | |
| 5 | Phạm Thị Miên | Không có | Mẹ đẻ | | | | | | | 0 | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Không có | Chị Gái | | | | | | | 0 | | | | |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không có*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không có*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Trung.

